

Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 20/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Lò Thị Ngọc H - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/01/2005 cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Lò Thị Ngọc H, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; bản tự khai của ông H và bà H và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 15/6/2020, ông H và bà H cùng xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm đầu sau đó luôn mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung hay cãi nhau, có lời lẽ xúc phạm nhau, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông H và

bà H thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà H là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông H và bà H có hai con chung là cháu Nguyễn Phương A - sinh ngày 01/3/2006 và cháu Nguyễn Quang M - sinh ngày 06/7/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phương A - cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giao con chung là cháu Nguyễn Quang M cho bà Lù Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Lù Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Phương A - sinh ngày 01/3/2006 cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Giao con chung là cháu Nguyễn Quang M - sinh ngày 06/7/2015 cho bà Lù Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000080, ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- UBND P. N;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bằng**